

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KIỂM TOÁN NỘI BỘ**

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Kiểm toán

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: **KIỂM TOÁN NỘI BỘ**
 - + Tiếng Việt: Kiểm toán nội bộ
 - + Tiếng Anh: Internal audit
- Mã học phần: DKT.02.23
- Đối tượng học: Sinh viên chính quy ngành Kiểm toán
- Số tín chỉ: 2 TC
- Vị trí của học phần trong CTĐT^[2]

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết^[3]: **Kiểm toán căn bản**
- Học phần học trước^[4]:
- Học phần song hành^[5]:
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động^[6]: 100 giờ
 - + Nghe giảng lý thuyết, bài tập: 25 giờ
 - + Thực hành, thảo luận, hoạt động nhóm: 9 giờ
 - + Kiểm tra: 2 giờ
- Hoạt động khác (tự học, nghiên cứu, tham quan trải nghiệm^[7]): 64 giờ
- Viện/Khoa, Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kiểm toán, Viện Kế toán – Kiểm toán
- Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):
 - 1) Họ và tên: TS. Hoàng Văn Tường
Chức danh: Viện trưởng
Thông tin liên hệ: ĐT: 0982951768; Email: tuonghoangvanhvtc@gmail.com
 - 2) Họ và tên: ThS. Đậu Ngọc Châu
Chức danh: Giảng viên
Thông tin liên hệ: ĐT: 0987605566 ; Email: daungocchauhvtc@gmail.com

2. Mô tả học phần^[8]

Học phần Kiểm toán nội bộ trang bị cho người học kiến thức toàn diện về lý luận và thực tiễn kiểm toán nội bộ gồm tổng quan về Kiểm toán nội bộ; quy trình, phương pháp kiểm toán; nội dung kiểm toán nội bộ; mối quan hệ của kiểm toán nội bộ với các

chức năng quản trị trong doanh nghiệp. Thông qua việc hiểu các khái niệm và nguyên tắc kiểm toán, người học có thể áp dụng các nguyên tắc và khái niệm để hình thành quy trình kiểm toán khuôn mẫu một cuộc kiểm toán nội bộ, tiếp đến áp dụng quy trình đó cho một số cuộc kiểm toán cụ thể với những phương pháp và nội dung đặc thù.

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu học phần ^[9]	Mô tả mục tiêu học phần ^[10] Học phần nhằm cung cấp cho người học:
CSO 1.1	Trình bày hệ thống lý luận cơ bản và hệ thống về kiểm toán nội bộ gồm các vấn đề về bản chất kiểm toán nội bộ, chức năng, nội dung, quy trình, phương pháp và tổ chức bộ máy kiểm toán. Lý luận cơ bản tạo cơ sở để người học tiếp tục nghiên cứu lý thuyết mới về kiểm toán nội bộ và cơ hội thực hành chuyên sâu.
CSO 2.1	Rèn luyện kỹ năng phát hiện, xử lý và phản biện các vấn đề về lý thuyết kiểm toán nội bộ; giao tiếp tốt và chủ động giải quyết những tình huống liên quan tới kiểm toán nội bộ.
CSO 3.1	Tuân thủ những quy định chung trong học tập và nghiên cứu; chủ động và có trách nhiệm với quá trình học tập của bản thân; tự tin và kiên trì theo đuổi mục tiêu học tập các môn chuyên ngành. Tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần - CLO (Course Learning Outcomes)

Mục tiêu học phần ^[9]	CDR học phần ^[11]	Mô tả chuẩn đầu ra học phần ^[12] <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT ^[13]	Mức độ ^[14]
<i>CDR về kiến thức:</i>				
CSO 1.1	CLO1.1	Trình bày được các khái niệm liên quan đến Kiểm toán nội bộ, bao gồm khái niệm, vai trò, chức năng và quy trình kiểm toán nội bộ; vận dụng lập kế hoạch, thực hiện và kết thúc cuộc Kiểm toán nội bộ.	PLO 1.3	3
			PLO 1.4	3
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
CSO 2.1	CLO 2.1	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp và trao đổi thông tin hiệu quả, khả năng làm việc theo nhóm về các vấn đề liên quan đến kiểm toán nội bộ của một đơn vị thực tế.	PLO 2.1 PLO 2.2 PLO 2.4	2
	CLO 2.2	Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết tình huống về kiểm toán nội bộ trong hoạt động thực tế của doanh nghiệp; vận dụng lập kế hoạch, thực hiện và kết thúc cuộc Kiểm toán nội bộ.	PLO 2.2 PLO 2.4	2

<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
CSO 3.1	CLO 3.1	Thể hiện năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp, tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp; có năng lực dẫn dắt chuyên môn kiểm toán đã đào tạo, có sáng kiến trong quá trình thực hiện công việc được giao; có ý thức tự học để tích lũy thêm kiến thức và kinh nghiệm	PLO 3.1	2
			PLO 3.2	2
			PLO 3.3	2

Mức độ đóng góp:

1: Introduce (Giới thiệu) 2: Reinforce (Củng cố)

3: Master (Thành thạo)

5. Học liệu^[15]

5.1. Tài liệu chính:

[1]. Phan Trung Kiên (2022), Giáo trình *Kiểm toán nội bộ*, NXB Đại học KTQD

5.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Nghị định 05/2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ;

[2]. Hệ thống chuẩn mực kiểm toán nội bộ Việt Nam.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

<input checked="" type="checkbox"/>	Thuyết trình tích cực	<input checked="" type="checkbox"/>	Tổ chức học tập theo nhóm	<input checked="" type="checkbox"/>	Thuyết giảng	<input type="checkbox"/>	Dự án/Đề án
<input checked="" type="checkbox"/>	Giải quyết vấn đề	<input type="checkbox"/>	Trình bày báo cáo	<input type="checkbox"/>	Thí nghiệm	<input type="checkbox"/>	Mô phỏng
<input checked="" type="checkbox"/>	Phát vấn	<input checked="" type="checkbox"/>	Tình huống	<input type="checkbox"/>	Thực tập	<input checked="" type="checkbox"/>	Tự học có hướng dẫn
<input type="checkbox"/>	Phương pháp khác	<input checked="" type="checkbox"/>	Phát vấn				

7. Nội dung chi tiết học phần

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Phân bổ thời gian					CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TH, TLN	Tự học			
Bài 1	Chương 1: Khái quát về Kiểm toán nội bộ 1.1. Bản chất của Kiểm toán nội bộ 1.2. Đặc điểm chung về quy trình thực hiện dịch vụ của Kiểm toán nội bộ 1.3. Bộ kiến thức chung của KTNB	2			1	5	CLO1.1 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo	Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học các mục từ 1.1 đến 1.3 Ở lớp:

	<i>Thảo luận so sánh Kiểm toán nội bộ với Kiểm toán độc lập</i>	học phần						nhóm.	Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV.
Bài 2	<p>Chương 2: Quan hệ giữa quản trị công ty, quản lý rủi ro và kiểm soát với kiểm toán nội bộ</p> <p><i>2.1. Quan hệ giữa quản trị công ty và kiểm toán nội bộ</i></p> <p><i>2.2. Quan hệ giữa quản lý rủi ro và kiểm toán nội bộ</i></p> <p><i>2.3. Quan hệ giữa kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ</i></p>	2			1	5	CLO 1.1 CLO 2.1 CLO 3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	<p>Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học các mục từ 2.1 đến 2.3</p> <p>Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV, tham gia hoạt động thảo luận nhóm.</p>
Bài 3	<p>Chương 3. Quản lý chức năng KTNB trong tổ chức</p> <p><i>3.1. Cơ sở cho hoạt động KTNB</i></p> <p><i>3.2. Tổ chức chức năng KTNB</i></p> <p><i>3.3. Quản lý Kiểm toán viên nội bộ</i></p>	2			1	5	CLO1.1 CLO 2.1 CLO 3.1	Thuyết giảng, Phát vấn; Tổ chức học tập theo nhóm.	<p>Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học các mục từ 3.1 đến 3.3</p> <p>Ở lớp: Nghe giảng,</p>

									ghi chép, trả lời câu hỏi GV, tham gia hoạt động thảo luận nhóm.
Bài 4	<p>Chương 4. Kỹ năng thu thập và đánh giá bằng chứng trong KTNB</p> <p><i>4.1. Bằng chứng và kỹ thuật thu thập – đánh giá bằng chứng kiểm toán</i></p> <p><i>4.2. Quy trình chung và kỹ thuật chọn mẫu cơ bản trong kiểm toán</i></p> <p><i>4.3. Vận dụng phương pháp chọn mẫu trong thực hiện các thủ tục kiểm toán</i></p>	2	1			5	<p>CLO1. 1</p> <p>CLO2. 1</p> <p>CLO2. 2</p> <p>CLO3. 1</p>	Thuyết giảng, Phát vấn; Giải quyết vấn đề	<p>Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học các mục từ 4.1 đến 4.3.</p> <p>Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV, làm bài tập</p>
Bài 5	<p>Chương 5: Phương pháp tiếp cận thực hiện KTNB</p> <p><i>5.1. Khái quát các yếu tố của cuộc kiểm toán nội bộ</i></p> <p><i>5.2. Ảnh hưởng của các yếu tố nội dung tới xác định phương pháp kiểm toán nội bộ</i></p> <p><i>5.3. Ảnh hưởng của yếu tố hình thức tới xác định phương pháp KTNB</i></p>	2		1		5	<p>CLO1. 1</p> <p>CLO2. 1</p> <p>CLO3. 1</p>	Thuyết giảng, Phát vấn, Kiểm tra, đánh giá.	<p>Ở nhà: + SV ôn tập nội dung đã học. + SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học các mục từ 5.1 đến 5.3</p> <p>Ở lớp: Nghe</p>

	+ Kiểm tra bài thứ nhất								giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV. Làm bài kiểm tra thứ nhất.
Bài 6	<p>Chương 6: Lập kế hoạch thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ</p> <p>6.1. Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ</p> <p>6.1.1. Xác định mục tiêu và phạm vi của một cuộc kiểm toán</p> <p>6.1.2. Tìm hiểu về khách thể kiểm toán</p> <p>6.1.3. Nhận diện và đánh giá rủi ro</p> <p>6.1.4. Nhận diện các hoạt động kiểm soát then chốt</p> <p>6.1.5. Đánh giá mức độ phù hợp của thiết kế kiểm soát</p> <p>6.1.6. Xây dựng một kế hoạch thử nghiệm</p> <p>6.1.7. Chuẩn bị chương trình kiểm toán</p> <p>6.1.8. Phân bổ nguồn lực cho một cuộc kiểm toán</p>	2		1	6	CLO1.1 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm, Giải quyết vấn đề, Phương pháp nghiên cứu trường hợp/ tình huống	<p>Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học các mục từ 6.1.1 đến 6.1.8</p> <p>Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV, thực hành giải quyết tình huống.</p>	

Bài 7	<p>Chương 6: Lập kế hoạch thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ</p> <p>6.2. Thực hiện chương trình kiểm toán</p> <p>6.2.1. Thực hiện các thủ tục kiểm toán đã thiết kế trên thực địa</p> <p>6.2.2. Đánh giá bằng chứng và dự kiến kết luận</p> <p>6.2.3. Hình thành kiến nghị kiểm toán</p> <p>6.3. Sử dụng giấy làm việc trong kiểm toán nội bộ</p> <p>6.3.1. Vai trò của giấy làm việc trong kiểm toán</p> <p>6.3.2. Kết cấu và cách thức ghi chép giấy làm việc</p> <p>6.3.3. Tổ chức lưu trữ giấy làm việc</p> <p>6.3.4. Kiểm soát và đánh giá giấy làm việc của kiểm toán viên</p>	2			1	6	<p>CLO 1.1</p> <p>CLO 2.1</p> <p>CLO 2.2</p> <p>CLO 3.1</p>	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm, Giải quyết vấn đề, Phương pháp nghiên cứu trường hợp/ tình huống.	<p>Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học các mục từ 6.2 đến 6.3</p> <p>Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV, làm bài tập</p>
Bài 8	<p>Chương 6: Lập kế hoạch thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ</p> <p>6.4. Thực hiện chương trình kiểm toán</p> <p>6.4.1. Thực hiện các</p>	2			1	6	<p>CLO 1.1</p> <p>CLO 2.1</p> <p>CLO 2.2</p> <p>CLO</p>	Thuyết giảng, Phát vấn; Tổ chức học tập theo	<p>Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học các mục từ 6.4.1</p>

	<p><i>thủ tục kiểm toán đã thiết kế trên thực địa</i></p> <p>6.4.2. <i>Đánh giá bằng chứng và dự kiến kết luận</i></p> <p>6.4.3. <i>Hình thành kiến nghị kiểm toán</i></p>						3.1	nhóm; Thuyết trình	đến 6.4.3. Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV, tham gia hoạt động nhóm.
Bài 9	<p>Chương 6: Lập kế hoạch thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ</p> <p>6.5. <i>Sử dụng giấy làm việc trong kiểm toán nội bộ</i></p> <p>6.5.1. <i>Vai trò của giấy làm việc trong kiểm toán</i></p> <p>6.5.2. <i>Kết cấu và cách thức ghi chép giấy làm việc</i></p> <p>6.5.3. <i>Tổ chức lưu trữ giấy làm việc</i></p> <p>6.5.4. <i>Kiểm soát và đánh giá giấy làm việc của kiểm toán viên</i></p> <p>+ Giao bài tập lớn.</p>	2		1	6	CLO 1.1 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học mục 6.5.1 đến 6.5.4. Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV, làm bài tập, tham gia hoạt động nhóm.	
Bài 10	<p>Chương 7: Một số chủ đề kiểm toán và dịch vụ khác do KTNB thực hiện</p> <p>7.1. <i>Kiểm toán một số khoản mục cơ bản trên BCTC</i></p> <p>7.2. <i>Kiểm toán một số</i></p>	2	1		5	CLO 1.1 CLO 2.1 CLO 2.2	Thuyết giảng, Phát vấn	Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học chương	

	<p><i>quy trình hoạt động cơ bản</i></p> <p>7.3. Một số chủ đề kiểm toán kết hợp và dịch vụ khác của KTNB</p> <p>+ Làm bài tập chương 7.</p>						CLO 3.1		7 và làm bài tập. + Làm BTL theo nhóm Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV, làm bài tập.
Bài 11	<p>Chương 8: Báo cáo kết quả và theo dõi thực hiện kiến nghị KTNB</p> <p><i>8.1. Khái quát về Báo cáo kiểm toán nội bộ</i></p> <p><i>8.2. Kỹ thuật viết Báo cáo kiểm toán nội bộ</i></p> <p><i>8.3. Theo dõi thực hiện kiến nghị kiểm toán</i></p>	2		1	5		CLO 1.1 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học chương 8. + Hoàn thiện BTL theo nhóm. Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV, tham gia hoạt động nhóm.
Bài 12	<p>+ Báo cáo kết quả bài tập lớn</p> <p>+ Tổng kết học phần</p>	1		1	1	5	CLO 1.2	Thuyết giảng, Phát	Ở nhà: + Hoàn thiện

	Kiểm toán nội bộ						CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 3.1	vấn; Tổ chức học tập theo nhóm; Thuyết trình	BTL theo nhóm. Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV. Báo cáo kết quả BTL.
	Tổng cộng	23	2	2	9	64			

8. Nhiệm vụ của người học

- Tham dự giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, trong phòng thực hành có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;

- Bài tập, thảo luận:

+ Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;

+ Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;

- Làm bài kiểm tra định kỳ;

- Tham gia thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Điểm chuyên cần	10	Đánh giá quá trình	Rubric	CLO 3.1	
01 bài kiểm tra tự luận 50 phút giữa kỳ	40	Tự luận	Rubric	CLO1.1 CLO2.2	40% 60%
01 bài tập lớn		Tự luận	Rubric	CLO1.1, CLO2.1 CLO2.2	40% 20% 40%

Tự luận 90 phút	60	Tự luận	Rubric	CLO1.1, CLO2.2	40% 60%
-----------------	----	---------	--------	-------------------	------------

9.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

9.3.1 Các Rubric đánh giá bài kiểm tra tự luận trong kỳ và thi tự luận hết học phần

Tiêu chí đánh giá của từng câu hỏi trong đề thi	Mức chất lượng	Thang điểm %
<ul style="list-style-type: none"> – Nội dung đủ, trả lời đúng 100% các yêu cầu nội dung của yêu cầu. – Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc tích, logic. – Còn vài lỗi chính tả. 	Mức A	8,5 - 10
<ul style="list-style-type: none"> – Trả lời đúng 70-80% câu hỏi: – Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. – Mắc ít lỗi (3-5) lỗi về thuật ngữ chuyên môn. – Có khá nhiều lỗi chính tả. 	Mức B	7,0 – 8,4
<ul style="list-style-type: none"> – Trả lời đúng 50-60% câu hỏi: – Trình bày không rõ ý, chưa logic. – Mắc lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 5 lỗi). – Nhiều lỗi chính tả. 	Mức C (Đạt)	5,5 – 6,9
<ul style="list-style-type: none"> – Trả lời đúng 40-50% câu hỏi. – Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 60%. – Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý. – Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn. – Nhiều lỗi chính tả. 	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	4,0 – 5,4
<ul style="list-style-type: none"> – Các trường hợp còn lại 	Mức F (Không đạt)	Dưới 4,0

9.3.2 Các Rubric đánh giá bài tập nhóm

Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)	Mô tả mức chất lượng				
		Giỏi	Khá	Trung bình	TB Yếu	Kém
		8.5-10	7.0-8.4	5.5-6.9	4.0-5.4	Dưới 4.0
1.Hình thức báo cáo	10	Bố cục hợp lý, đúng quy cách trình chiếu, logic	Bố cục khá hợp lý, đúng quy cách trình chiếu, khá logic	Bố cục khá hợp lý, chưa đúng quy cách trình chiếu	Bố cục thiếu hợp lý, chữ nhỏ	Trình bày cầu thả, đơn điệu.
2.Nội dung báo cáo	40	Trình bày từ 85% trở lên nội dung yêu cầu về chủ đề, có thêm các nội dung liên quan đóng góp vào việc mở rộng kiến thức	Trình bày khá đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề, từ 70 % đến 85 % tổng số nội dung yêu cầu	Trình bày từ 55 % đến 70 % tổng số nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày từ 40 % đến 55 % tổng số nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày nội dung không liên quan hay nội dung quá sơ sài, không cung cấp được thông tin cần thiết
3.Kỹ năng trình bày	20	Trình bày rõ ràng, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe	Trình bày rõ ràng, tự tin, thuyết phục, nhưng ít giao lưu với người nghe	Trình bày rõ ràng, khá tự tin, có giao lưu với người nghe nhưng ít thuyết phục	Nói nhỏ, khá tự tin, có giao lưu người nghe nhưng không thuyết phục.	Không thuyết phục, không giao lưu với người nghe
4.Trả lời câu hỏi	10	Trả lời được 3 85 % các câu hỏi	Trả lời khá đầy đủ, 70 % đến < 85 % câu hỏi	Trả lời được trên 55 % đến < 70 % câu hỏi	Trả lời được 40 % - < 55 % câu hỏi	Không trả lời được câu hỏi nào

5.Sự phối hợp trong nhóm	20	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời; có phân chia nhiệm vụ rõ ràng; tất cả thành viên tham gia báo cáo.	Nhóm phối hợp khá tốt, có một số thành viên báo cáo và phân công rõ đóng góp của từng thành viên	Nhóm có phối hợp báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ, một số thành viên tham gia báo cáo.	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời, chỉ có một thành viên tham gia báo cáo.	Chỉ một thành viên báo cáo, không thể hiện sự kết nối trong nhóm
---------------------------------	-----------	--	--	---	--	--

9.3.3 Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Đạt, song cần cải thiện	Không đạt
		10-8,5	8,4-7,0	6,9-5,5	5,4-4,0	Dưới 4,0
Mức độ tham dự theo TKB	50	Tham dự trên lớp đạt trên 90% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 85-90% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 80-85% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 80% số tiết học	Tham dự trên lớp dưới 80% số tiết học
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	50	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời từ 2 câu hỏi, chữa ít nhất 1 bài tập	Có trao đổi, phát biểu, trả lời từ 2 câu hỏi	Có trao đổi, phát biểu, trả lời 1 câu hỏi	Không trao đổi, phát biểu, trả lời câu hỏi, chữa bài tập	Không trao đổi, phát biểu, trả lời câu hỏi, chữa bài tập

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2022

Viện trưởng



TS. Hoàng Văn Tường

Trưởng Bộ môn



TS. Hoàng Văn Tường

Người soạn đề cương



ThS. Đặng Ngọc Châu